

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 436/2020/DS-PT
Ngày 29-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hải

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thuận

Ông Nguyễn Minh Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoài Phương – Thư ký Tòa án nhân dân TP. HCM.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM tham gia phiên tòa: Bà Trần Đoàn Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân TP. HCM xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 562/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 359/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, TP. HCM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1282/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 3464/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4655/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thanh Phương Th.**, sinh năm 1990.

Ông Ngô Tường Th., sinh năm 1984.

Địa chỉ: 737 Phạm Thế H., Phường 4, Quận 8, TP. HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh T., sinh năm 1985, địa chỉ: Số 735, đường Phạm Thế H., Phường 4, Quận 8, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 010658 ngày 18/10/2019).

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn B.**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 41, đường Dương Quang Đ., Phường 5, Quận 8, TP. HCM.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Chính H. , sinh năm 1962, địa chỉ: Số 07, Đường 09, Phường 04, Quận 9, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 002423 ngày 28/3/2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị H. , sinh năm 1958, địa chỉ: Số 41, đường Dương Quang Đ. , Phường 5, Quận 8, TP. HCM.

Người đại diện hợp pháp của bà Hồng: Ông Nguyễn Chính H. , sinh năm 1962, địa chỉ: Số 07, Đường 09, Phường 04, Quận 9, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 002567 ngày 01/4/2019).

4. Người kháng cáo: Ông Trần Văn B. là bị đơn và bà Phạm Thị H. là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 16/01/2018 ông Bắc và bà Thảo có ký hợp đồng vay vốn, bà Thảo cho ông Bắc vay số tiền 1.150.000.000 đồng, hẹn trả trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 16/01/2018. Đã quá hạn nhưng ông Bắc không trả tiền. Vợ chồng bà Thảo và ông Thọ yêu cầu vợ chồng ông Bắc và bà Hồng trả tiền vay 1.150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/01/2018 đến khi Toà án xét xử, lãi suất theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người đại diện ủy quyền của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Ông Bắc không có vay tiền của bà Thảo. Đây là việc vay vốn để đầu tư xây dựng căn hộ cao cấp Vạn Hưng Phát. Do chủ đầu tư không có đủ năng lực tài chính nên đã ngưng không thực hiện dự án, dẫn đến việc thanh toán bị ảnh hưởng. Do đó khi nào chủ đầu tư chung cư cao cấp Vạn Hưng Phát thanh toán tiền thì ông Bắc sẽ trả tiền cho bà Thảo, ông Thọ. Do không có thỏa thuận về việc trả lãi nên ông Bắc không trả tiền lãi cho bà Thảo. Ông Bắc không đồng ý việc khởi kiện của bà Thảo ông Thọ vì hợp đồng vay vốn không có thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp.

Ý kiến của người đại diện ủy quyền của bà Hồng như sau: Ông Bắc vay vốn để đầu tư vào dự án căn hộ cao cấp Vạn Hưng Phát là việc riêng của ông Bắc không liên quan đến bà Hồng. Bà Hồng không đồng ý trả tiền cho bà Thảo, ông Thọ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 359/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, TP. HCM đã tuyên xử như sau:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh Phương Th. và ông Ngô Tường Th. .

1.1. Buộc ông Trần Văn B. và bà Phạm Thị H. trả cho bà Trần Thanh Phương Th. và ông Ngô Tường Th. số tiền 1.350.284.000 (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

2.1 Bà Trần Thanh Phương Th. và ông Ngô Tường Th. không phải chịu án phí. Số tiền tạm ứng án phí 32.250.000 (Ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0018872 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 được hoàn trả cho bà Thảo và ông Thọ.

2.2 Bà Phạm Thị H. phải chịu án phí số tiền là 26.254.260 (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Miễn nộp tiền án phí cho ông Trần Văn B. .

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 06/11/2019, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn B. và bà Phạm Thị H. có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút đơn kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người đại diện ủy quyền của ông Bắc và bà Hồng có thay đổi về yêu cầu kháng cáo là đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, với các lý do kháng cáo như sau: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng luật không cụ thể khoản nào của các Điều 33, 37 Luật Hôn nhân gia đình và các Điều 463, 468 Bộ luật dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Bắc và bà Hồng trả lãi là không đúng ý chí của các bên trong hợp đồng vay không thỏa thuận lãi; Về tiền gốc thừa nhận số tiền còn nợ là 1.150.000.000 đồng nhưng ông Bắc chỉ đồng ý trả cho bà Lý là mẹ

của bà Thảo; Bà Hồng không liên quan đến việc ông Bắc vay tiền của bà Thảo vì ông Bắc vay tiền không mang về sử dụng trong gia đình; Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Hồng phải chịu án phí sơ thẩm là không đúng, ngoài ra, ông Bắc và bà Hồng do là người cao tuổi nên cùng có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn nộp tiền án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Bắc và bà Hồng phải chịu khoản tiền lãi kể từ ngày tiếp theo xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong là không đúng, mà theo Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định phải tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án.

Đại diện ủy quyền của bà Thảo ông Thọ ý kiến về việc kháng cáo bản án sơ thẩm của ông Bắc và bà Hồng như sau: Ông Bắc vay tiền bà Thảo trong thời kỳ hôn nhân với bà Hồng nên bà Hồng phải liên đới cùng ông Bắc trả tiền cho bà Thảo ông Thọ. Khi bà Thảo cho ông Bắc vay tiền thì chỉ ông Bắc nhận tiền và không biết mục đích ông Bắc vay tiền để làm gì, chỉ biết ông Bắc vay tiền riêng cá nhân mà không nói gì việc vay tiền này là cho gia đình ông Bắc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định, phù hợp với Điều 272, Khoản 1 Điều 273, Điều 276, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên hợp lệ.

Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông Bắc và bà Hồng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bà Hồng không phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông Bắc trả nợ cho bà Thảo ông Thọ, sửa phần tiền lãi tính kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, sửa phần án phí bà Hồng không phải chịu, ông Bắc được miễn nộp án phí sơ thẩm và phúc thẩm, giữ nguyên các phần còn lại của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý đúng thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ngày 22/10/2019 Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm và tuyên án, đến ngày 06/11/2019 người kháng cáo nộp đơn kháng cáo, thì đơn kháng cáo của ông Bắc và bà Hồng được nộp trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn B. và bà Phạm Thị H. , Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Bản án sơ thẩm căn cứ vào hợp đồng vay vốn ngày 16/01/2018 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc phải trả 1.150.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu tính lãi từ ngày 24/01/2018 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất được pháp luật quy định là phù hợp Khoản 4 Điều 466, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, phù hợp với hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP-TANDTC ngày 11/1/2019 có hiệu lực từ ngày 15/3/2019 hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm (*viết tắt là Nghị quyết số 01/2019/HĐTP-TANDTC*), cụ thể từ ngày 24/01/2018 đến ngày 22/10/2019 là 20 tháng 28 ngày, lãi suất 10%/năm, số tiền lãi là 200.284.000 đồng, tổng số tiền phải trả 1.350.284.000 đồng cho ông Thọ và bà Thảo là có cơ sở.

[2.2] Về xác định người có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu buộc ông Bắc phải trả cho ông Thọ bà Thảo là có cơ sở, đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn ngày 16/01/2018, nhưng buộc bà Hồng phải cùng ông Bắc liên đới trả khoản tiền nêu trên cho ông Thọ bà Thảo là không có cơ sở, bởi lẽ:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các Điều 33, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Ông Bắc và bà Hồng không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông Bắc vay số tiền 1.150.000.000 đồng là việc riêng của ông Bắc nên bà Hồng phải có trách nhiệm cùng ông Bắc trả nợ cho ông Thọ và bà Thảo số tiền 1.350.284.000 đồng.

Tuy nhiên, bà Thảo ông Thọ không chứng minh được cho ông Bắc và cả bà Hồng vay tiền và vay với mục đích gì. Ông Bắc cũng không chứng minh được mục đích khoản tiền vay của bà Thảo được dùng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình ông Bắc bà Hồng. Trong khi đó, bà Hồng phản đối cho rằng bà hoàn toàn không biết việc ông Bắc vay tiền của bà Thảo và số tiền vay này ông Bắc hoàn toàn không dùng gì cho gia đình, nên không thể buộc bà liên đới trả nợ. Do đó, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, không có cơ sở nào xác định được bà Hồng phải chịu trách nhiệm liên đới trả nợ theo Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, mà có cơ sở xác định ông Bắc phải tự chịu trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ riêng theo Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên lý do kháng cáo của ông Bắc bà Hồng về vấn đề này là có cơ sở.

[2.3] Về phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên buộc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, là thuộc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, trong khi đó

giao dịch giữa bà Thảo với ông Bắc theo hợp đồng vay vốn ngày 16/01/2018 là thuộc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hợp đồng mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP-TANDTC ngày 11/1/2019. Do đó, lý do kháng cáo của ông Bắc bà Hồng về vấn đề này là có cơ sở.

[2.4] Ngoài ra, các lý do kháng cáo về việc ông Bắc cho rằng đây là việc vay vốn để đầu tư vào căn hộ cao cấp Vạn Hưng Phát, khi nào chủ đầu tư trả tiền thì ông hoàn trả tiền cho bà Lý là mẹ bà Thảo, lý do cho rằng ông Thọ bà Bắc không có quyền khởi kiện, lý do ông Bắc không đồng ý trả lãi, đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét không chấp nhận là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên những lý do kháng cáo này của ông Bắc bà Hồng là không được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải sửa một phần bản án sơ thẩm, còn yêu cầu kháng cáo của ông Bắc bà Hồng về việc hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại là không cần thiết. Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với những nhận định nêu trên.

[2.5] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn B. phải chịu, nhưng do thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn toàn bộ án phí là phù hợp với Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Phạm Thị H. không phải chịu án phí nên cần phải sửa bản án sơ thẩm phần này.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Khoản 4 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn B. .
2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H. .

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 359/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, TP. HCM như sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh Phương Th. và ông Ngô Tường Th. .

Buộc ông Trần Văn B. phải trả cho bà Trần Thanh Phương Th. và ông Ngô Tường Th. số tiền 1.350.284.000 (*Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí:

Bà Trần Thanh Phương Th. và ông Ngô Tường Th. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 32.250.000 (*Ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0018872 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 được hoàn trả cho bà Thảo và ông Thọ.

Bà Phạm Thị H. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn B. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 52.508.520 (*Năm mươi hai triệu, năm trăm lẻ tám nghìn, năm trăm hai mươi*) đồng, nhưng được miễn nộp.

Ông Trần Văn B. và bà Phạm Thị H. không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án ().

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hải